TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH** Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST Ngày 21 tháng 9 năm 2023 *V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Luận;

Ông Trần Minh Phương.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn TM, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983; HKTT: Thôn KĐ, thị trấn T, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh; Hiện trú tại: Đài Loan. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày:* Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị D trên cơ sở tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và đăng ký kết hôn ngày 17/11/2022 tại UBND xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi kết hôn chị D về nhà anh làm dâu ngay. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận. Đến đầu năm 2023 thì chị D đi ĐL lao động, trong thời gian vợ chồng sống xa nhau thì thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Sau đó, chị D cắt đứt liên lạc hoàn toàn với anh. Khi hai bên gia đình biết chuyện có gọi điện khuyên bảo hai vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh chị đều xác định không còn tình cảm nên không về đoàn tụ được. Kể từ khi ly thân đến nay ai có cuộc sống riêng của người đó. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

- Con chung, tài sản chung, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn là chị Nguyễn Thị D* hiện đang lao động tại Đài Loan. Tòa án đã tiến hành làm việc với bố chị D là ông Nguyễn Duy Sản thì được ông Sản cung cấp: Hiện nay chị D đang lao động ở ĐL, chị D chỉ liên lạc với gia đình qua điện thoại, ông đã thông báo cho chị D biết việc anh T đề nghị tòa án giải quyết ly hôn và ông thay chị D nhận các văn bản của Tòa án. Tuy nhiên, chị D không cung cấp địa chỉ cho ông và cũng không gửi văn bản từ ĐLvề cho Tòa án. Chị D có trao đổi với ông là đồng ý ly hôn; con chung, tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị D không có mặt nên Tòa án không tiến hành được.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị D vắng mặt mặc dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D theo thủ tục chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật; anh T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, chị D không thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu của anh T.

Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

- Con chung, tài sản chung và công nợ: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Trần Văn T có đơn yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị D địa chỉ: thôn Kim Đào, thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; hiện trú tại: Đài Loan. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho chị D nhưng không thể xác định rõ địa chỉ chị D. Chị D không trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn T.

Tòa án đã tiến hành thông báo trên cổng thông tin điện tử của Tòa án về việc ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị D, anh Trần Văn T có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị D theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị D kết hôn ngày 17/11/2022 trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo pháp luật. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị D là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sinh sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023, do chị D đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng sống xa nhau nên đã phát sinh mâu thuẫn. Anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn đã đề nghị được ly hôn chị D.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị D đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của anh T phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng nên được chấp nhận.

- Con chung: Không có.

- Tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Án phí: Anh Trần Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 228, 279 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

2. Con chung: Không có.

3. Tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí: Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0000397 ngày 19/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

5. Án xử sơ thẩm, anh Trần Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án. Chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Tam Dị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuyết Mai